

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:
168/2024/HSST
Ngày 27/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- **Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân, ông Nguyễn Văn Quyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- **Đại diện VKSND thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành L - Kiểm sát viên.

- **Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:**

+ Bà Phạm Hồng Q - Thư ký TAND thành phố Hải Dương;

+ Bà Đặng Thị T - Kiểm sát viên VKSND thành phố Hải Dương;

+ Ông Nguyễn Văn C - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) thành phố H là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam Công an tỉnh H là điểm cầu thành phần, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Bé Viết L1 (**tên gọi khác:** Bé Văn H, Nguyễn Văn H1), sinh năm 1980; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bé Viết B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2 (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ là Nguyễn Thị X (Sim) (đã ly hôn); Có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Bản án số 21/2023/HSST ngày 11/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 05/3/2024; Tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định số 4333 ngày 27/10/2003 của UBND tỉnh H về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng; Bản án số 08 ngày 13/4/2004, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc (số tiền 2.347.000đ), chấp hành xong án phạt tù ngày 12/01/2005, nộp án phí ngày 07/10/2005; Quyết định số 85 ngày 25/11/2005, Công an huyện T xử

phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 200.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, nộp tiền phạt ngày 01/12/2005; Bản án số 25/2009/HSST ngày 25/5/2009, Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 40 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nộp án phí ngày 25/11/2009, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/01/2012; Quyết định số 07 ngày 09/01/2014, Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 1.750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, nộp tiền phạt ngày 13/01/2014; Quyết định số 90 ngày 08/7/2015, Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, nộp tiền phạt ngày 09/7/2015; Quyết định số 161 ngày 09/8/2017, Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nộp tiền phạt ngày 14/8/2017; Bản án số 06/2018/HSST ngày 02/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nộp án phí ngày 26/3/2018, chấp hành xong án phạt tù ngày 14/02/2019; Quyết định số 134 ngày 27/10/2020, Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 3.000.000đ về hành vi cố ý gây thương tích, nộp tiền phạt ngày 30/10/2020; Quyết định số 25 ngày 16/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 28/4/2022; Quyết định số 114 ngày 25/8/2022, Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 3.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nộp tiền phạt ngày 29/8/2022.

Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2024 chuyển tạm giam từ ngày 12/9/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (có mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Thị M, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn T, xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

* *Người chứng kiến:* Bà Phạm Thị X1, ông Đồng Đức M1 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/9/2024, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an xã L, thành phố H kiểm tra tại phòng 302 nhà N thuộc khu đô thị mới phía Nam thuộc thôn T, xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang Bé Viết L1 chuẩn bị dụng cụ, địa điểm và chất ma túy để cùng Phạm Thị M, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác thu giữ ở trên bàn uống nước trong phòng 01 chai nhựa loại 330ml màu trắng, có nắp nhựa màu vàng được đục 2 lỗ, 01 lỗ có gắn ống hút bằng giấy màu vàng đen, 01 lỗ có gắn coóng thủy tinh, bên trong có bám dính muối khói màu đen và 01 bật lửa ga màu đỏ. L1 và M khai nhận vừa dùng bộ dụng cụ trên để sử dụng ma túy đá. Ngoài ra còn

thu giữ của Bé Viết L1 01 điện thoại Redmi Note 7 màu tím đen, gắn sim số 0799256863, số Imei 1: 863940040305826, Imei 2: 863940041245823. Quá trình bắt quả tang có sự chứng kiến của bà Phạm Thị X1 và ông Đồng Đức M1.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/9/2024, Bé Viết L1 đi bộ ra khu vực A thuộc thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương gặp một người bạn xã hội mới quen tên C1 (không rõ họ, tuổi, địa chỉ) và mua được 01 túi ma túy Methamphetamine với số tiền 300.000đ, C1 còn cho L1 một coóng thủy tinh để sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, L1 đến khu vực Bệnh viện nhi tỉnh H thuộc xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương thì gặp Phạm Thị M. Lùm rủ M cùng sử dụng ma túy, M đồng ý. Cả hai đi bộ đến nhà nghỉ N ở khu đô thị M, thôn T, xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Lùm thuê phòng 302 rồi cùng với M đi lên phòng. Lùm bỏ ma túy và bộ dụng cụ ra, sau đó cho ma túy vào coóng châm lửa để hút rồi đưa cho M để M châm lửa sử dụng bằng cách hút vào cơ thể. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi L1 và M vừa sử dụng hết số ma túy trong coóng thì tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an xã L, thành phố H kiểm tra bắt quả tang; thu giữ toàn bộ vật chứng. L1 và M khai nhận hành vi trước sự chứng kiến của bà Phạm Thị X1 và ông Đồng Đức M1.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 06/9/2024 đối với Bé Viết L1 và Phạm Thị M thể hiện: Lùm và M dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 399/KL-KTHS ngày 09/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh H thể hiện: Mẫu chất muối khối màu đen bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh, được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng thu giữ được đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Tại Cáo trạng số 176/CT-VKSTPHD ngày 30/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Bé Viết Lùm (tên gọi khác: Bé Văn H, Nguyễn Văn H1) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi như giai đoạn điều tra, truy tố.
- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS; Tuyên bố bị cáo Bé Viết L1 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Xử

phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ 06/9/2024; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo L1 01 điện thoại Redmi Note 7 màu tím đen, gắn sim số 0799256863; Số vật chứng còn lại tịch thu cho tiêu hủy. Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 06/9/2024, tại nhà nghỉ N thuộc khu đô thị M, thôn T, xã L, thành phố H, Bé Viết L1 đã thuê phòng số 302 và chuẩn bị dụng cụ, chất ma túy Methamphetamine để cùng chị Phạm Thị M sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi L1 và chị M vừa sử dụng hết ma túy thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi cung cấp chất ma túy, dụng cụ và địa điểm của L1 để cho Phạm Thị M sử dụng chất ma túy là hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo L1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Nên bị cáo bị VKSND thành phố Hải Dương truy tố tại Cáo trạng số 176/CT-VKSTPHD ngày 30/11/2024 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với bị cáo: Bị cáo Bé Viết L1 có nhân thân xấu, từng nhiều lần vi phạm pháp luật bị kết án và xử lý hành chính, trong đó có bản án số 21/2023/HSST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương chưa được xóa mà nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt, HĐXX thấy rằng: Tác hại của ma túy không chỉ làm tổn hại sức khỏe cho con người mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự. Bị cáo là đối tượng từng bị kết án và xử lý hành chính nhiều lần nhưng không hối cải nên cần xử lý nghiêm bắt bị cáo cải tạo tại trại giam một thời gian để hình phạt không chỉ trừng trị, giáo dục người phạm tội mà còn giáo dục, răn đe mọi người khác sống tôn trọng pháp luật và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Số vật chứng hoàn lại sau giám định gồm 01 coóng thủy tinh, vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng giấy, 01 bật lửa ga là vật chứng liên quan đến hành vi vi phạm và không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 điện thoại thu giữ của Bé Viết L1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Về tố tụng và vấn đề khác:

- Đối với chị Phạm Thị M không bàn bạc với Bé Viết L1 về việc chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, chất ma túy nên không đồng phạm. Chị M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Không làm rõ được người đàn ông tên C1 bán trái phép chất ma túy cho L1; bà Phạm Thị X1 là người quản lý nhà nghỉ N đã trình báo Cơ quan Công an khi nghi ngờ Lùm có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

- Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án đã thực hiện đúng pháp luật. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về nội dung này.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Viết L1 (tên gọi khác Bé Văn H, Nguyễn Văn H1) phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[2]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bé Viết L1 **02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/9/2024.

[3]. Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định đựng trong phong bì niêm phong số 399/KL- KTHS; 01 chai nhựa

loại 330ml màu trắng có nắp nhựa màu vàng được đục 2 lỗ; 01 ống hút bằng giấy màu vàng đen; 01 bật lửa ga màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Bế Viết L1 01 điện thoại Redmi Note 7 màu tím đen, gắn sim số 0799256863.

(Hiện số vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương đang quản lý; tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 12 năm 2024 giữa Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Hải Dương).

[4]. Về án phí: Bị cáo Bế Viết L1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Hải Dương;
- Công an TP Hải Dương ;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Toà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà